

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
1.1	Đối với vật tư, vật liệu chính: Theo danh mục vật tư chính sử dụng cho công trình quy định tại mục III, chương V.	- Có bảng cam kết chủng loại vật tư dự kiến sử dụng cho công trình (kèm theo bản cam kết về chủng loại vật tư). - Có hợp đồng nguyên tắc với tổ chức hoặc cá nhân có kinh doanh cung cấp vật tư.	Đạt
		- Không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp vật liệu, vật tư và không cam kết chủng loại vật tư; không nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ.	Không đạt
2	Giải pháp kỹ thuật		
2.1	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công phù hợp với hiện trạng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công phù hợp với hiện trạng.	Không đạt
2.2	Giải pháp kỹ thuật thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các hạng mục nêu tại mục I, chương V.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý,	Không

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không đầy đủ công tác theo yêu cầu.	đạt
2.3	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
		Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Không đạt
3	Biện pháp tổ chức thi công		
3.1.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh chi tiết sơ đồ tổ chức.	Có sơ đồ tổ chức quản lý bộ máy nhân sự trên công trường phù hợp và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.2.	Biện pháp tổ chức thi công: Định vị, trắc đạc.	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp với giải pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng và kèm theo bản vẽ minh họa phù hợp.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.3.	Biện pháp thi công xây dựng các hạng mục nêu tại mục I, Chương V.	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết phù hợp với hiện trạng công trình và kèm theo hình ảnh hiện trạng, bản vẽ minh họa phù hợp, biện pháp thi công phải có trình tự thi công phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.4.	Biện pháp thi công trong điều kiện mưa bão.	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ và chi tiết, có tính khả thi.	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.5.	Biện pháp sửa chữa, khắc phục hư hỏng công trình lân cận trong quá trình thi công.	Nhà thầu có cam kết các công trình, hạng mục hiện hữu bị hư hỏng trong quá trình thi công nhà thầu chịu trách nhiệm khắc phục, sửa chữa bằng kinh phí của nhà thầu.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3.6.	Hoàn thiện mặt bằng; Hướng dẫn vận hành.	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ và chi tiết, có tính khả thi.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4	Tiến độ thi công		
4.1	Tiến độ thi công: Bảo đảm thời gian thi công theo yêu cầu của gói thầu.	Nhà thầu phải lập biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ bố trí máy móc thiết bị thi công chi tiết của từng công việc theo bảng kê hạng mục công việc (Mẫu số 01A) và phải phù hợp với biện pháp thi công, định mức xây dựng, điều kiện thực tế tại công trường, định mức xây dựng và phải đáp ứng yêu cầu cụ thể như sau: - 10 ngày sau khi khởi công, thi công hoàn thành đạt $\geq 10\%$ giá trị hợp đồng. - 45 ngày sau khi khởi công, thi công hoàn thành đạt $\geq 50\%$ giá trị hợp đồng. - 80 ngày sau khi khởi công, thi công hoàn thành đạt $\geq 100\%$ giá trị hợp đồng. - 90 ngày sau khi hợp đồng có hiệu lực, hoàn thành các phần việc còn lại theo hợp đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành).	Đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.2	Tính phù hợp: <i>i)</i> Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. <i>ii)</i> Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả hai nội dung <i>i)</i> và <i>ii)</i> .	Đạt
		Không đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả hai nội dung <i>i)</i> và <i>ii)</i> .	Không đạt
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công xây dựng công trình.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (có thuyết minh biện pháp kiểm tra kỹ thuật thi công, quy trình bảo trì, bảo dưỡng...)	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
6.1	An toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6.2	Phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6.3	Vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		câu nêu trên.	đạt
7	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
7.1	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	- Có đề xuất thời gian bảo hành công trình, hàng hoá ≥ 12 tháng kể từ ngày được cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình, bảo trì 3 tháng/lần trong thời gian bảo hành. - Có trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì hàng hoá, công trình.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
8	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
	Kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu	Có bản cam kết không xảy ra trường hợp nhà thầu vi phạm quy định nêu tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
		Không có bản cam kết hoặc Bên mời thầu có bằng chứng cho thấy nhà thầu cam kết không trung thực	Không đạt
Kết luận:		Tất cả các tiêu chí từ 1 đến 8 được đánh giá là “đạt”.	Đạt
		Có 1 tiêu chí từ 1 đến 8 được đánh giá là “không đạt”.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.